CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	6,890	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	55,180	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	33,670	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	50	50	19,170	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	53,820	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thuỷ sản Cửu Long An Giang	50	50	9,000	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	45	45	11,770	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	50	50	37,440	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	50	50	7,570	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	35	35	16,200	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	24,700	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	13,300	HOSE
13	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	6,330	HOSE
14	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50	72,800	HOSE
15	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	50	50	15,600	HNX
16	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	37,500	HOSE
17	BAX	CTCP Thống Nhất	50	50	51,800	HNX
18	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	61,000	HOSE
19	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	54,210	HOSE
20	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	50	50	48,750	HOSE
21	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	42,310	HOSE
22	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	60,380	HOSE
23	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	15	15	78,000	HNX
24	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	40	40	4,570	HOSE
25	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	38,610	HOSE
26	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	29,570	HOSE
27	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	172,640	HOSE
28	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	50	50	9,490	HNX

29	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	50	50	18,520	HOSE
30	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	63,960	HOSE
31	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	17,090	HOSE
32	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	42,000	HOSE
33	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	55,200	HNX
34	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	56,480	HOSE
35	C32	Công ty Cổ phần CIC39	50	50	25,540	HOSE
36	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	6,870	HNX
37	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50	50	63,000	HNX
38	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	50	50	23,100	HOSE
39	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	6,110	HOSE
40	CDC	CTCP Chương Dương	25	25	20,000	HOSE
41	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	50	50	39,500	HNX
42	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	19,600	HNX
43	CHP	CTCP Thuỷ Điện Miền Trung	50	50	46,930	HOSE
44	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	45	45	10,400	HNX
45	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	11,250	HOSE
46	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	40	40	22,400	HOSE
47	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	69,030	HOSE
48	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	50	50	29,900	HNX
49	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	31,000	HOSE
50	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	35	35	10,800	HNX
51	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	45,500	HOSE
52	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	50	50	8,400	HOSE
53	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	50	50	30,900	HNX
54	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	11,100	HOSE
55	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	30,650	HOSE
56	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	69,100	HOSE
57	CTF	CTCP City Auto	40	40	21,000	HOSE
58	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	51,150	HOSE
59	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	27,620	HOSE
60	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	79,400	HOSE
61	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	52,390	HOSE
62	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
63	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	50	50	10,020	HOSE

64	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	23,600	HOSE
65	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	60,000	HOSE
66	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50	50	15,920	HOSE
67	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	11,550	HOSE
68	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	35,360	HOSE
69	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	26,600	HOSE
70	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	143,000	HOSE
71	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	30,900	HOSE
72	DHA	CTCP Hóa An	50	50	51,610	HOSE
73	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	48,420	HOSE
74	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	139,490	HOSE
75	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30	30	9,100	HOSE
76	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	114,900	HNX
77	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	16,050	HOSE
78	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	5,600	HNX
79	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	105,300	HOSE
80	DNP	CTCP DNP Holding	50	50	25,400	HNX
81	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	80,600	HNX
82	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	66,000	HOSE
83	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	46,800	HOSE
84	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	37,400	HOSE
85	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	21,500	HOSE
86	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	50	50	76,570	HOSE
87	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	31,590	HOSE
88	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	50	50	68,250	HOSE
89	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	50	50	6,380	HNX
90	DTA	CTCP Đệ Tam	50	50	4,360	HOSE
91	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	15,200	HNX
92	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	25	25	26,000	HNX
93	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	50	50	15,820	HNX
94	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	11,100	HNX
95	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
96	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	18,300	HOSE
97	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	40	50	15,000	HNX
98	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	35	35	5,710	HOSE
99	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	21,600	HOSE

100	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	50	50	36,500	HNX
101	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	34,970	HOSE
102	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	46	46	10,860	HOSE
103	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	50	50	8,200	HNX
104	FCN	Công ty cổ phần FECON	50	50	18,460	HOSE
105	FIR	CTCP Địa ốc First Real	20	20	7,500	HOSE
106	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	37,950	HOSE
107	FPT	CTCP FPT	50	50	174,330	HOSE
108	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	230,230	HOSE
109	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	53,040	HOSE
110	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	95,550	HOSE
111	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	50	50	30,350	HOSE
112	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	34,700	HNX
113	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	57,000	HOSE
114	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	15,010	HOSE
115	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	30,000	HOSE
116	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	50	50	21,400	HNX
117	GMD	CTCP Gemadept	50	50	45,350	HOSE
118	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	50	50	10,300	HOSE
119	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	50	50	23,000	HNX
120	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	16,830	HOSE
121	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	50	50	13,740	HOSE
122	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	25,750	HOSE
123	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	64,740	HOSE
124	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	50	50	5,940	HOSE
125	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	21,710	HOSE
126	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	50	50	9,080	HNX
127	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	50	50	10,240	HOSE
128	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	36,330	HOSE
129	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	29,250	HOSE
130	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	22,500	HOSE
131	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	21,150	HOSE
132	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	40	50	435,200	HNX
133	HHP	CTCP HHP Global	50	50	11,700	HOSE

134	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	40	50	11,330	HOSE
135	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	16,250	HOSE
136	HII	CTCP An Tiến Industries	40	40	4,750	HOSE
137	HJS	CTCP Thuỷ điện Nậm Mu	50	50	43,400	HNX
138	HLC	CTCP Than Hà Lầm - Vinacomin	40	40	15,150	HNX
139	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	50	50	15,990	HOSE
140	HMH	CTCP Hải Minh	50	50	17,040	HNX
141	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	50	50	15,500	HNX
142	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,860	HOSE
143	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	40	40	8,000	HOSE
144	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	50	50	2,730	HOSE
145	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	50	50	32,150	HOSE
146	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	26,910	HOSE
147	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	30	30	5,000	HOSE
148	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	50	50	15,730	HOSE
149	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	50	50	38,350	HOSE
150	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	50	50	23,330	HOSE
151	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	50	50	38,150	HOSE
152	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	50	50	9,660	HOSE
153	HTV	CTCP Logistics Vicem	50	50	12,090	HOSE
154	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	30	50	21,450	HOSE
155	HUT	CTCP Tasco	50	50	21,100	HNX
156	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50	15,320	HOSE
157	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	137,200	HNX
158	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	38,100	HNX
159	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	40	50	5,990	HOSE
160	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	46,200	HNX
161	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	17,290	HOSE
162	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	50	50	41,470	HOSE
163	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	61,100	HOSE
164	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	50	50	76,000	HNX
165	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50	17,180	HNX
166	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	40	40	13,000	HOSE
167	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	50	50	13,500	HNX
168	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	23,800	HOSE
169	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	77,480	HOSE

170	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	47,450	HOSE
171	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	6,350	HOSE
172	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	50	50	14,340	HOSE
173	KHS	CTCP Kiên Hùng	50	50	16,700	HNX
174	KMR	CTCP Mirae	30	30	3,500	HOSE
175	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	15,000	HOSE
176	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	50	50	91,000	HNX
177	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	40	40	218,050	HNX
178	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	53,300	HNX
179	L14	CTCP LICOGI 14	50	50	33,800	HNX
180	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	50	50	42,900	HNX
181	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	30	30	49,300	HNX
182	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	50	50	24,960	HOSE
183	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	50	24,000	HNX
184	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	50	50	40,300	HOSE
185	LCG	CTCP Lizen	50	50	13,560	HOSE
186	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	20	20	76,450	HOSE
187	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	35	35	74,280	HNX
188	LHG	CTCP Long Hậu	50	50	27,850	HOSE
189	LIG	CTCP LICOGI 13	50	50	4,200	HNX
190	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	46,280	HOSE
191	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	46,670	HOSE
192	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	16,310	HOSE
193	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	50	50	27,200	HNX
194	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	27,950	HOSE
195	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	37,310	HNX
196	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	50	50	11,400	HNX
197	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	36,200	HOSE
198	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	50	50	39,000	HOSE
199	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	18,000	HNX
200	MHC	CTCP MHC	50	50	10,070	HOSE
201	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	50	50	22,550	HOSE
202	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	13,070	HOSE
203	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	47,250	HOSE
204	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	105,300	HOSE
205	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	50	50	31,300	HNX

206	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	77,090	HOSE
207	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	22,810	HOSE
208	NAF	CTCP Nafoods Group	50	50	20,000	HOSE
209	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	16,500	HNX
210	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	40	40	22,090	HOSE
211	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	50	50	14,080	HNX
212	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	132,600	HOSE
213	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	50	12,700	HNX
214	NET	CTCP Bột giặt NET	50	50	105,500	HNX
215	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	28,100	HNX
216	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	20,650	HOSE
217	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	10,800	HOSE
218	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	50	50	14,560	HOSE
219	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	12,300	HOSE
220	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	27,850	HOSE
221	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	38,350	HOSE
222	NO1	CTCP Tập đoàn 911	50	50	9,720	HOSE
223	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50	108,550	HOSE
224	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	45	45	5,570	HNX
225	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	50	50	70,200	HNX
226	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	13,200	HOSE
227	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	81,300	HNX
228	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	15,660	HOSE
229	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
230	PAC	CTCP Pin Ắc Quy Miền Nam	50	50	50,000	HOSE
231	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	21,900	HOSE
232	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	34,500	HOSE
233	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	50	50	24,800	HNX
234	PCH	CTCP Nhựa Picomat	22	22	13,630	HNX
235	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	50	50	16,100	HNX
236	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	50	50	173,800	HOSE
237	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	20,000	HOSE
238	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	17,950	HOSE
239	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,520	HOSE

240	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	50	50	39,000	HOSE
241	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	30,350	HOSE
242	PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	25	25	10,900	HNX
243	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	40,100	HNX
244	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50	50	7,170	HOSE
245	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	50,700	HOSE
246	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	50	50	21,900	HNX
247	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thuỷ Petrolimex	50	50	13,440	HOSE
248	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	32,300	HNX
249	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	50	50	5,520	HOSE
250	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	58,430	HOSE
251	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	50	50	12,600	HNX
252	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	50	50	148,200	HNX
253	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	124,410	HOSE
254	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	16,960	HOSE
255	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50	50	15,140	HOSE
256	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	50	50	25,300	HNX
257	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	50	50	15,300	HNX
258	PPT	CTCP Petro Times	45	45	12,200	HNX
259	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	26,000	HNX
260	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	20,200	HNX
261	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	50	50	13,700	HNX
262	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	50	50	8,690	HNX
263	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	50	50	10,600	HNX
264	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	66,200	HOSE
265	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	50	50	30,500	HNX
266	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	50	50	43,400	HNX
267	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	16,900	HNX
268	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	17,900	HOSE
269	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50	9,600	HNX
270	PVI	CTCP PVI	50	50	83,000	HNX
271	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50	20,600	HOSE
272	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	52,900	HNX
273	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	36,660	HOSE
274	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
275	QTC	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	30	30	16,000	HNX
276	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	50	50	18,000	HNX
277	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,710	HOSE

278	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	50	50	47,450	HOSE
279	S99	CTCP SCI	50	50	10,000	HNX
280	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	76,050	HOSE
281	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	83,800	HNX
282	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	6,000	HOSE
283	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế & Xuất nhập khẩu SAVIMEX	50	50	26,580	HOSE
284	SBA	CTCP Sông Ba	50	50	39,000	HOSE
285	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	15,160	HOSE
286	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	16,180	HOSE
287	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	50	50	100,100	HNX
288	SCI	CTCP SCI E&C	50	50	10,900	HNX
289	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	5,450	HOSE
290	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50	50	55,800	HOSE
291	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	12,600	HNX
292	SD9	CTCP Sông Đà 9	50	50	17,500	HNX
293	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	38,200	HNX
294	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	40	40	28,250	HOSE
295	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,780	HOSE
296	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	41,530	HOSE
297	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	50	50	163,200	HNX
298	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	50	50	111,150	HOSE
299	SGR	CTCP Tổng Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn	50	50	27,500	HOSE
300	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	30	50	23,460	HOSE
301	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50	50	5,650	HOSE
302	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	12,710	HOSE
303	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	50	50	10,420	HNX
304	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,810	HOSE
305	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	50	50	6,820	HNX
306	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	50	50	46,410	HOSE
307	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	19,630	HNX
308	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	69,300	HOSE
309	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	19,300	HOSE
310	SJE	CTCP Sông Đà 11	50	50	34,000	HNX

311	SJS	CTCP SJ Group	22	22	100,000	HOSE
312	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	40	50	9,630	HOSE
313	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	239,000	HNX
314	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	50	50	56,480	HOSE
315	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	32,410	HOSE
316	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	21,640	HOSE
317	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	34,120	HOSE
318	ST8	CTCP Đầu tư phát triển ST8	35	35	8,860	HOSE
319	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	43,810	HOSE
320	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	50	50	49,270	HOSE
321	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	33,410	HOSE
322	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	10	10	4,600	HNX
323	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	50	50	11,450	HOSE
324	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	53,400	HNX
325	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	33,700	HOSE
326	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	52,450	HOSE
327	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	50	50	17,400	HNX
328	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	50	50	50,110	HOSE
329	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	30,550	HOSE
330	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	20,000	HOSE
331	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	50	50	10,000	HOSE
332	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	54,470	HOSE
333	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	29,850	HOSE
334	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	11,060	HOSE
335	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	23,330	HOSE
336	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	30	30	3,340	HOSE
337	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	50	50	57,720	HOSE
338	TDP	CTCP Thuận Đức	50	50	44,320	HOSE
339	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	50	50	9,300	HNX
340	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	50	5,410	HOSE
341	TFC	CTCP Trang	40	40	74,620	HNX
342	THD	CTCP Thaiholdings	25	25	39,990	HNX
343	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50	50	50,800	HOSE
344	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	50	50	15,900	HNX

345	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	29,180	HOSE
346	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	6,000	HOSE
347	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	50	50	46,050	HOSE
348	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	10	50	100,100	HNX
349	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	86,970	HOSE
350	TMS	CTCP Transimex	50	50	58,370	HOSE
351	TN1	CTCP ROX Key Holdings	50	50	13,390	HOSE
352	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	16,200	HNX
353	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	50	50	22,830	HOSE
354	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
355	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	20,150	HOSE
356	TRA	CTCP Traphaco	50	50	98,280	HOSE
357	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	63,500	HOSE
358	TSB	CTCP Ắc quy Tia Sáng	50	50	52,800	HNX
359	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	16,000	HOSE
360	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	41,270	HOSE
361	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
362	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	40	50	15,800	HNX
363	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	30,290	HOSE
364	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	50	50	22,680	HOSE
365	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	50	50	22,680	HOSE
366	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	62,400	HOSE
367	UNI	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	45	45	7,550	HNX
368	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	30	30	26,780	HNX
369	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	50	50	7,500	HNX
370	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	50	50	14,420	HOSE
371	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	111,800	HOSE
372	VCC	CTCP Vinaconex 25	50	50	10,800	HNX
373	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	24,310	HOSE
374	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	46,670	HOSE
375	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	85,100	HNX
376	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	39,430	HOSE
377	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	15,250	HOSE
378	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	102,180	HOSE

379	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	45	45	16,500	HNX
380	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	39,400	HOSE
381	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	50	50	41,000	HNX
382	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	48,300	HNX
383	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	50,700	HOSE
384	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	3,000	HNX
385	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	50,000	HOSE
386	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	25,150	HOSE
387	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	40	40	67,000	HOSE
388	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	10	50	7,000	HOSE
389	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	50	50	23,100	HNX
390	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	50	50	19,630	HOSE
391	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	13,020	HOSE
392	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	103,800	HOSE
393	VMC	CTCP Vimeco	50	50	9,700	HNX
394	VMD	CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX	50	50	21,900	HOSE
395	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	50	50	30,690	HNX
396	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	50	50	58,800	HNX
397	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	19,760	HOSE
398	VNF	CTCP VINAFREIGHT	50	50	19,500	HNX
399	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	35	35	9,300	HOSE
400	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	50	50	26,780	HOSE
401	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	86,060	HOSE
402	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	31,000	HNX
403	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50	50	13,520	HOSE
404	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	50	50	12,050	HOSE
405	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	25,000	HOSE
406	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50	34,190	HOSE
407	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	40	50	9,860	HOSE
408	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	27	27	56,110	HOSE
409	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,180	HOSE
410	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	11,250	HOSE
411	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	24,760	HOSE
412	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	50	50	30,900	HNX
413	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	22,880	HOSE
414	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	50	50	65,000	HOSE
415	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	50	50	21,120	HOSE
416	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	50	50	11,550	HOSE

417	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	108,200	HOSE
418	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	50	18,520	HNX
419	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	50	50	424,600	HNX
420	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	40	50	14,170	HOSE
421	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	35	35	11,150	HOSE

· Danh sách này được áp dụng từ ngày 29/04/2025
· Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
· PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN